TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST Ngày 07-9-2020 V/v: "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phượng;

Ông Lâm Hồng Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ông Mai Tuấn A, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Có mặt

-*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp L, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Mai Tuấn A trình bày:

Ông Mai Tuấn A và bà Nguyễn Thị H trước đây là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn nhưng đã ly hôn năm 2018 theo quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 60/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Khi ly hôn hai bên thống nhất giao con chung Mai Thị Huỳnh L (nữ) sinh ngày 15/8/2015 cho bà Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị H và cháu Huỳnh L sống cùng ba, mẹ bà H tại ấp L, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Ông Tuấn A cho rằng bà H không đảm bảo cho việc chăm sóc con chung Mai Thị Huỳnh L, thường xuyên đưa con về cho ông chăm sóc để có thời gian đi chơi với bạn bè. Do đó ông Tuấn A yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con để cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Mai Thị Huỳnh L và không yêu cầu bà Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con thì ông có thể đảm bảo, ông có nhà riêng gần nhà cha mẹ ruột, về thu nhập thì ông có công việc làm thuê có thu nhập ổn định từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng một tháng. Khi ông đi làm về trễ thì có thể nhờ anh, em ruột và em dâu của ông giúp ông đón con, cơm nước thì nhờ mẹ ông nấu ăn cho cháu Huỳnh L.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Mai Tuấn A trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn như ông Tuấn A trình bày. Khi ly hôn hai bên thống nhất giao con chung Mai Thị Huỳnh L (nữ) sinh ngày 15/8/2015 cho bà chăm sóc nuôi dưỡng. Bà H cho rằng trong thời gian qua, từ năm 2018 đến nay bà đã chăm sóc tốt cho con về mọi mặt, không bỏ bê con như ông Tuấn A trình bày. Về vấn đề ông Tuấn A cho rằng bà hay gửi con về cho ông Tuấn A để đi chơi là không đúng mà thực tế do cháu Huỳnh L được nghỉ học một thời gian dài do dịch bệnh thì bà H có đưa con về thăm ba và ông bà nội vài hôm do cháu L nói nhớ ba và ông bà nội, sau đó bà H đã đón cháu L về. Về điều kiện cuộc sống thì bà đang công tác tại Trung tâm Y tế huyện V, có thu nhập ổn định đảm bảo để nuôi con. Do đó, việc ông Mai Tuấn A yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì bà H không đồng ý.

Kết quả xác minh của Tòa án: Theo thông tin từ chính quyền địa phương nơi bà H cư trú và người thân của ông Mai Tuấn A cho biết thì về công việc và thu nhập thì cả ông Tuấn A và bà H đều có việc làm, có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Về việc chăm sóc con của bà H thì bà H vẫn đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt cháu Mai Thị Huỳnh L, không bỏ bê, ngược đãi hay bạo hành.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Ông Mai Tuấn A và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn năm 2018, giao cháu Mai Thị Huỳnh L sinh ngày 15/8/2015 cho bà H nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Tuấn A cho rằng hiện tại bà H không nuôi dưỡng con chu đáo nên yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Trước yêu cầu của ông Tuấn A, bà H không đồng ý và cho rằng vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng chăm sóc tốt cho con. Bà H đang làm việc tại Trung tâm Y tế huyện V, có thu nhập ổn định, cháu L hiện đang sống với bà và hiện cháu học lớp lá 2, trường Mầm non xã V.

Xét thấy ông Tuấn A cho rằng bà H nuôi dạy cháu L không tốt nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Ngoài ra, công việc của ông Tuấn A là đi bỏ

hàng hóa cho người khác, bà H và cháu L hiện đang sinh sống cùng gia đình bà H. Vì vậy, để ổn định cho cuộc sống của cháu L, đề nghị tiếp tục giao cháu L cho bà H nuôi dưỡng và chăm sóc.

Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Mai Tuấn A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại ấp L, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ông Mai Tuấn A và bà Nguyễn Thị H trước đây là vợ chồng, có một con chung là cháu Mai Thị Huỳnh L, sinh ngày 15/8/2015 nhưng đã ly hôn vào năm 2018 và thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ông Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con. Nay ông Mai Tuấn A yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con là giao cho ông được trực tiếp nuôi cháu Huỳnh L. Lý do, ông cho rằng bà H không chăm sóc tốt cho cháu Huỳnh L, thường xuyên gửi con cho ông để đi chơi với bạn bè. Phía bà H cho rằng thỉnh thoảng bà có đưa con về thăm ba và ông bà nội do con nhớ chứ không phải gửi con để đi chơi hay bỏ bê con. Kết quả xác minh của Tòa án về điều kiện cuộc sống, thu nhập cả bà H và ông Tuấn A đều đảm bảo điều kiện để nuôi con và cũng không có thông tin nào cho rằng bà H bỏ bê, không chăm sóc tốt cho cháu Huỳnh L.

[2.2] Xét thấy, cháu Huỳnh L hiện đang sống với bà H và cháu đang học lớp lá tại trường Mầm non xã V. Theo lời trình bày của ông Tuấn A và bà H thì trường học gần nhà bà H hơn, việc đưa đón cháu Huỳnh L đi học do bà H trực tiếp thực hiện và đôi lúc bà bận công việc có mẹ bà H hỗ trợ; Còn phía ông Tuấn A thì bản thân ông tuy có công việc ổn định nhưng giờ giấc thường về trễ, mẹ ông không biết điều khiển xe để rước con hộ ông mà phải nhờ anh, em hoặc em dâu của ông rước, điều này không thuận lợi cho việc chăm sóc cháu Huỳnh L. Hơn nữa ông Tuấn A cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc bà H bỏ bê, không chăm sóc tốt cho cháu Huỳnh L.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần ổn định cuộc sống và việc học tập của cháu Mai Thị Huỳnh L nên không chấp nhận yêu cầu của ông Mai Tuấn A về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về án phí: Ông Mai Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Mai Tuấn A về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.Về án phí: Ông Mai Tuấn A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí ông Tuấn A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0002550 ngày 27/5/2020 sang tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Yến Linh